UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG THẢO NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 593/QĐ-UBND	*Thảo Nguyên, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Chỉnh trang đô thị đoạn tuyến từ chân Dốc Ô Tô (giao với tỉnh lộ 104) đến Quán 999, phường Thảo Nguyên

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THẢO NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 35/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND phường Thảo Nguyên về phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án: Chỉnh trang đô thị đoạn tuyến từ chân Dốc Ô Tô (giao với tỉnh lộ 104) đến Quán 999, phường Thảo Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 25/TB-KTHTĐT ngày 12/7/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Chỉnh trang đô thị đoạn tuyến từ chân Dốc Ô Tô (giao với tỉnh lộ 104) đến Quán 999, phường Thảo Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 342/TTr-KTHTĐT ngày 12/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Chỉnh trang đô thị đoạn tuyến từ chân Dốc Ô Tô (giao với tỉnh lộ 104) đến Quán 999, phường Thảo Nguyên, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Chỉnh trang đô thị đoạn tuyến từ chân Dốc Ô Tô (giao với tỉnh lộ 104) đến Quán 999, phường Thảo Nguyên.

2. Loại, nhóm dự án; loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 50 năm.

3. Mã định danh (nếu có): chưa có.

4. Địa điểm xây dựng dự án; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La.
- Điểm đầu: Từ chân dốc Ô tô (giao với đường tỉnh lộ 104, trái tuyến thuộc TDP Khí Tượng, phải tuyến thuộc TDP Cơ Quan).
- Điểm cuối: Quán 999 (Thuộc TDP Nhà Nghỉ).
- Hướng tuyến công trình: Từ QL43 đi phường Mộc Sơn.
- Tổng chiều dài đoạn tuyến thiết kế L=1,59Km.
- Diện tích sử dụng đất: 14.200 m^2.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Thảo Nguyên.

6. Chủ đầu tư: Ban Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị phường Thảo Nguyên.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư – Giao thông Sơn La. Mã số doanh nghiệp: 5500154896.

8. Mục tiêu dự án: Công trình được triển khai nhằm từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông khu vực theo quy hoạch. Đồng thời, việc đầu tư nâng cấp dự án Chỉnh trang đô thị đoạn tuyến từ chân Dốc Ô Tô (giao với tỉnh lộ 104) đến Quán 999 còn góp phần chỉnh trang đô thị, bảo đảm vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý đô thị, phát triển du lịch; qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn phường Thảo Nguyên.

9. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp kỹ thuật chính:

9.1. Quy mô đầu tư xây dựng

Chiều dài tuyến 1,59km. Diện tích đầu tư 14.200m2. Đầu tư xây dựng bó vỉa hè phố, lát đá vỉa hè bằng đá tự nhiên; chiều rộng vỉa hè mỗi bên khoảng 4m, bổ sung

rãnh dọc mới Km1+201,74 ÷ Km1+575,72 (≈ 374 m), bổ sung hào kỹ thuật Km0+619,38 ÷ Km0+786,95 (≈ 168 m), bó ống kỹ thuật, cửa thu, hố ga, cây trồng...

9.2. Giải pháp kỹ thuật chính

9.2.1. Thiết kế mặt bình đồ (mặt bằng tuyến): Tuyến hè đường được xây dựng nằm trong khu vực đô thị, vì vậy chọn quy mô là giữ nguyên bình đồ theo hướng tuyến hiện tại đang khai thác, sửa chữa đảm bảo quy mô ban đầu.

9.2.2. Thiết kế trắc dọc

- Cao độ trắc dọc vỉa hè đi song song và vuốt thuận theo cao độ trắc dọc của bó vỉa và mặt đường hiện hữu.

- Cao độ vỉa hè mới phải đảm bảo cao hơn mặt đường. Phải phù hợp với cốt nền (cao độ bậc tam cấp, nền nhà) của các hộ dân dọc tuyến để tránh làm ngập nước vào nhà dân hoặc tạo bậc quá cao.

- Độ dốc dọc: Tuân thủ độ dốc dọc của đường để đảm bảo nước mưa thoát nhanh về phía các cửa thu nước (hố ga).

- Hệ cao độ sử dụng là hệ cao độ quốc gia.

9.2.3. Thiết kế trắc ngang

- Đo đạc bề rộng mặt đường, hè đường hiện trạng, để tính chính xác khối lượng đào đắp.

- Độ dốc ngang mặt đường: Theo hiện trạng đường cũ.

- Độ dốc ngang hè đường: Ih=1,5%.

9.2.4. Hè phố

- Hè phố: Hè phố được thiết kế với bề rộng trung bình 4m mỗi bên bằng đá tự nhiên, trong đó: Từ mép trong bó vỉa vào 2,4m lát 6 hàng gạch đá màu xám xanh kích thước (40x40x3)cm, tiếp theo 40cm lát 2 hàng đá màu ghi sáng kích thước (20x20x3)cm, phía trong cùng lát đá màu ghi sáng kích thước (20x20x3)cm tận dụng từ tháo dỡ các vị trí vỉa hè cũ đã được lát/lớp đệm vữa xi măng mác 100, dày 2cm/ lớp bê tông xi măng mác 150, dày 8cm.

- Bó vỉa hè phố: Thiết kế gạch bó vỉa mép trong hè phố dạng vát, viên gạch bó vỉa bằng đá tự nhiên màu xám xanh kích thước (80x26x23)cm cho đoạn thẳng và kích thước (40x26x23)cm cho đoạn cong/lớp lót vữa xi măng mác 100 dày 2cm/lớp đệm bê tông xi măng mác 150, dày 8cm.

- Bó gáy hè phố: Gạch bó gáy hè phố nằm mép ngoài hè được làm bằng bê tông xi măng mác 150.

- Hố trồng cây: Giữ lại cây cũ, bổ sung các vị trí chưa có bằng cây chò chỉ ĐK=13-15cm, chiều cao ≥4m; Hố trồng cây thiết kế hình vuông có kích thước (120x120)cm, bên ngoài hố trồng cây được bó bồn bằng đá tự nhiên màu xám xanh kích thước (120x10x15)cm/lớp vữa xi măng mác 100 dày 2cm/lớp đệm bê tông xi măng mác 150, dày 10cm.

9.2.5. Hệ thống thoát nước trong đô thị

- Thoát nước mặt đường: Tấm rãnh tam giác bằng đá xám xanh kích thước (50x30x5) cm /vữa xi măng M100/ móng BTXM M150, đặt tại mép ngoài mặt đường *(tiếp giáp bó vỉa hè phố)* dốc 10% về phía bó vỉa để thu nước mặt đường.

- Cửa thu nước mặt đường *(trung bình bố trí 30m/vị trí);* kết cấu thân cửa thu bằng BTXM M200, tấm chắn rác bằng gang kích thước (86x29x3)cm. Hố thu nước *(bố trí sau cửa thu),* kết cấu hố thu bằng BTCT M200, bên trên đậy tấm nắp bằng gang kích thước (85x85) cm.

- Đoạn Km1+201,74 ÷ Km1+575,72 phải tuyến bổ sung rãnh dọc thoát nước trong hè đường kích thước trong lòng rãnh (BxH) = (60x80) cm, kết cấu thân rãnh bằng BTCT M200, tấm bản nắp rãnh bằng BTCT M250; Với rãnh dọc BTCT cũ tận dụng: Tiến hành tháo dỡ tấm nắp, nạo vét lòng rãnh, cắt, đục tẩy thành rãnh để phù hợp với hè phố sau khi cải tạo, lắp đặt lại tấm nắp, đồng thời bổ sung tấm bản nắp rãnh bằng BTCT M250 các vị trí bị mất hoặc hư hỏng.

9.2.6. Cống kỹ thuật

- Hệ thống bó ống kỹ thuật được bố trí độc lập ở hai bên hè phố để hạn chế việc cắt đường đào lòng đường khi đấu nối vào nhà dân.

- Quy cách ống sử dụng: Ống điện lực: Sử dụng 02 ống nhựa gân xoắn HDPE đường kính D180/140. Ống viễn thông và điện chiếu sáng: Sử dụng 04 ống nhựa gân xoắn HDPE đường kính D125/105. Ống đặt ngầm dưới vỉa hè, song song với rãnh thoát nước, được chôn sâu dưới vỉa hè tối thiểu 0,7m tính từ mặt vỉa hè đến đỉnh ống trên cùng, xung quanh ống bọc bê tông bảo vệ M200.

- Đoạn Km0+619,38 ÷ Km0+786,95 bên phải (khu vực chợ Nông trường) xây dựng hào kỹ thuật trong hè đường kích thước trong lòng hào (BxH) = (60x60) cm, kết cấu thân hào bằng BTCT M200, tấm bản nắp hào bằng BTCT M250.

- Hố ga kỹ thuật *(trung bình bố trí 30m/vị trí)* gồm 3 loại KT-1, KT-2 và KT-3: Với loại KT-1, KT-2 đáy ga, thân ga bằng bê tông xi măng mác 200; nắp ga bằng bê tông cốt thép mác 250; bên trong ga thiết kế thang sắt D20; Với loại KT-3, đáy ga, thân ga bằng BTCT mác 200; nắp ga bằng bê tông cốt thép mác 250.

- Hoàn trả mặt đường: Các vị trí qua đường BTN hoàn trả kết cấu như sau: lớp móng cấp phối đá dăm dày 40cm (lớp móng dưới dày 25cm, lớp móng trên dày 15cm), trên tưới nhựa nhũ tương thấm bám (CRS-1) tiêu chuẩn 1,0lít/m^2, thảm BTNC16 dày 7 cm. Các vị trí qua đường BTXM hoàn trả kết cấu như sau: Lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại II dày 10cm, trên lớp bạt dứa chống mất nước, trên lớp mặt BTXM mác 250 dày 20cm.

9.2.7. Cây xanh

- Cây chò chỉ ĐK=13-15cm, chiều cao ≥4m, số lượng 125 cây.

- Cây chuỗi ngọc (viền rộng ≥0.4m, cao ≥0.4m, mật độ 20 cây/m), chiều

dài trồng cây là 186.62m.

9.2.8. Các vấn đề khác:

- Khi thi công hè phố (vỉa hè) ảnh hưởng đến hệ thống công trình ngầm (như đường ống cấp thoát nước, cáp điện lực, thông tin liên lạc), chủ đầu tư và đơn vị thi công phải tuân thủ nghiêm ngặt các bước khảo sát, thỏa thuận kỹ thuật và biện pháp xử lý an toàn theo quy định.

- Thỏa thuận với các cơ quan quản lý chuyên ngành: Xin ý kiến chủ quản: Gửi văn bản thỏa thuận phương án thi công cho các đơn vị quản lý vận hành hạ tầng (điện lực, viễn thông, cấp nước, thoát nước). Giám sát hiện trường: Mời đại diện các đơn vị quản lý công trình ngầm tham gia giám sát hoặc phối hợp cắt điện/nước tạm thời (nếu cần thiết) trong quá trình đào xới, xử lý vị trí nhạy cảm.

- Đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường: Thực hiện đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định.

- Khối lượng đào tận dụng sang đắp.

- Trong quá trình thi công chủ đầu tư, tư vấn giám sát và đơn vị thi công căn cứ khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu để thanh toán theo hợp đồng.

+ Phải đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt và hạn chế mức tối thiểu ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường.

+ Nếu có vấn đề vướng mắc hoặc sai khác thực tế cần báo ngay cho Chủ đầu tư và Tư vấn thiết kế biết để kịp thời xử lý.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 4054:2005 Đường ô tô tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCXDVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 5575:2024 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 14661:2026 Thi công trên đường bộ đang khai thác - Tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: 24.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi tư tỷ đồng).

Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Chi phí GPMB:	0 đồng
- Chi phí xây dựng:	21.629.386.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	0 đồng
- Chi phí QLDA:	504.290.000 đồng
- Chi phí tư vấn:	1.564.365.000 đồng
- Chi phí khác:	266.199.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	35.760.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường (Nguồn thu tiền sử dụng đất).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (Ban Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị phường Thảo Nguyên).

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

16. Các nội dung khác: Nhà thầu thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán: Trung tâm giám định chất lượng và quy hoạch xây dựng. Mã số doanh nghiệp: 5500662882.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị:

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các quy định hiện hành.

- Tổ chức thực hiện dự án theo đúng nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và quy định của pháp luật; thực hiện lựa chọn nhà thầu, quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng, chất lượng công trình và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, số liệu và hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt.

- Rà soát, hoàn thiện các nội dung theo kiến nghị tại Thông báo kết quả thẩm định số 60/TB-KTHTĐT ngày 21/9/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Thảo Nguyên để bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật trước khi triển khai các bước tiếp theo. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về các nội dung đã thực hiện ở bước chuẩn bị dự án.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo quy định pháp luật hiện hành; tổng hợp, phối hợp tham mưu xử lý các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án *(nếu có)*. Tham mưu, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện; quyết toán dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa và Xã hội; Giám đốc Ban Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị; Phòng giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực phụ trách tỉnh Sơn La và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT (12b).

Q. CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG THẢO NGUYÊN T. SƠN LA

Phạm Tú Uyên